

Số: 03/2023/QĐST-KDTM

M, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 463; 465; 466; 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự; điểm a khoản 1 Điều 13 của
Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán
Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh
thương mại thụ lý số: 04/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương
sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ trụ sở chính: số 442 N, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị T, chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ
(theo giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của ông Từ Tiến P - Tổng
Giám đốc).

Người được ủy quyền lại: anh Nguyễn Trường S, sinh năm: 1992, chức vụ:
Nhân viên; địa chỉ liên hệ: ô số 01 + 02, lô BT-01, khu đô thị H, phường B, thành
phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo giấy ủy quyền số 02/UQ-QLN.23 ngày 02/02/2023
của bà Phạm Thị T – Giám đốc Xử lý nợ).

*. *Bị đơn*: ông Lê Văn C, sinh năm: 1961 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1966;
đều có nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*. Tính đến ngày 17/5/2023 ông Lê Văn C và bà Lê Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi là Ngân hàng), theo Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.2037.221220 ngày 24/12/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: MCA.CN.2037.221220/SĐBS-01 ngày 23/12/2001 gồm: nợ gốc: 930.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 7.720.274đ; nợ lãi quá hạn: 126.612.493đ; phạt chậm trả lãi: 693.767đ. Tổng cộng là: **1.065.026.534đ** (một tỷ, không trăm sáu mươi năm triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm ba tư đồng).

*. Thời hạn thanh toán: đến ngày 31/8/2023 ông Lê Văn C và bà Lê Thị L phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 17/5/2023 cho Ngân hàng và tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận, tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký tính từ ngày 18/5/2023 đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Nếu ông C và bà L vi phạm thời hạn thanh toán hoặc thanh toán không đúng số tiền tính đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 109, địa chỉ: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 689305, sổ vào sổ cấp GCN: CH03325 do UBND thành phố M cấp ngày 11/7/2018 đứng tên hộ ông Lê Văn C cùng vợ là bà Lê Thị L, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số MCA.BĐCN.228.151019 được công chứng bởi Văn phòng công chứng K ngày 15/10/2019, số công chứng 4162/2019/HĐTC, quyền số: 42/TP/CC-SCC/HĐGD, để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông C và bà L vẫn phải tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng cấp tín dụng.

- Về chi phí tố tụng: ông Lê Văn C, bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong vụ án là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: ông Lê Văn C và bà Lê Thị L tự nguyện nộp cả 21.975.000đ (hai mươi một triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 21.678.000đ (hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng), theo biên lai số 0007787 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M cho Ngân hàng TMCP A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- Thi hành án dân sự TP. M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương